

DACH SÁCH SINH VIÊN TRÚNG TUYỂN HỆ CHÍNH QUY ĐỢT 1 - NĂM 2024
NGÀNH Y SĨ ĐA KHOA
(Kèm theo quyết định số: 205a/QĐ-YDHD, ngày 1/8/2024)

STT	MSSV	Họ và lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Khu vực	Điểm gốc	Điểm gốc làm tròn	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Điểm tổng làm tròn	Ghi chú
1	2467201010039	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	18/11/2006	Kinh	Sóc Trăng	1	7	7	1.5	8.5	8.5	
2	2467201010019	Lê Thy	Anh	Nữ	10/10/2005	Kinh	Bến Tre	2NT	7.2	7	1	8.2	8	
3	2467201010038	Hồ	Bảo	Nam	02/11/1997	Kinh	Ninh Thuận	2	7.6	7.5	0.5	8.1	8	
4	2467201010033	Nguyễn Hoài	Bảo	Nam	07/01/2004	Kinh	Long An	2NT	8.3	8.5	1	9.3	9.5	
5	2467201010007	Đặng Thị Khánh	Chi	Nữ	09/10/2005	Kinh	Đắk Lắk	1	8.5	8.5	1.5	10	10	
6	2467201010024	Võ Chí	Công	Nam	10/05/2006	Kinh	Đắk Lắk	1	7.3	7.5	1.5	8.8	9	
7	2467201010051	Võ Minh	Đạt	Nam	14/02/2006	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	2	7.1	7	0.5	7.6	7.5	
8	2467201010018	Phạm Tấn	Đạt	Nam	13/05/2006	Kinh	Long An	1	7.7	7.5	1.5	9.2	9	
9	2467201010031	Nguyễn Hoài Nhật	Đoan	Nữ	19/10/2006	Kinh	Bình Thuận	1	5.9	6	1.5	7.4	7.5	
10	2467201010002	Lai Cẩm	Được	Nữ	18/06/2000	Kinh	Khánh Hòa	1	6.9	7	1.5	8.4	8.5	
11	2467201010054	Văn Ánh	Dương	Nữ	18/05/2006	Kinh	Khánh Hòa	2NT	7.7	7.5	1	8.7	8.5	
12	2467201010010	Lê Doãn Thùy	Dương	Nữ	21/03/2005	Kinh	Quảng Ngãi	2NT	7.4	7.5	1	8.4	8.5	
13	2467201010041	Nguyễn Thị Phương	Duyên	Nữ	16/07/2006	Kinh	Đắk Lắk	1	7	7	1.5	8.5	8.5	
14	2467201010065	Nguyễn Thúy	Hằng	Nữ	10/04/2006	Kinh	Lâm Đồng	1	7.5	7.5	1.5	9	9	



15	2467201010009	Lương Vinh Thế	Hiền	Nam	08/09/1992	Kinh	Đồng Nai	1	6.5	6.5	1.5	8	8	
16	2467201010066	Lương Thanh	Hoàng	Nam	18/09/2002	Kinh	Bình Dương	2NT	6.9	7	1	7.9	8	
17	2467201010025	Nguyễn Thanh	Hưng	Nam	05/02/2006	Kinh	Bình Thuận	1	7.2	7	1.5	8.7	8.5	
18	2467201010059	Nguyễn Thị	Hường	Nữ	17/01/1993	Kinh	Hà Tĩnh	1	7.9	8	1.5	9.4	9.5	
19	2467201010005	Hồ Gia	Huy	Nam	03/07/2004	Kinh	Tây Ninh	1	7.8	8	1.5	9.3	9.5	
20	2467201010053	Ka	Huyền	Nữ	22/10/1999	Chăm	Lâm Đồng	1	7.7	7.5	1.5	9.2	9	
21	2467201010036	Trần Thị Khánh	Huyền	Nữ	06/06/2006	Kinh	Quảng Ngãi	2NT	7.6	7.5	1	8.6	8.5	
22	2467201010048	Lê Đình	Khôi	Nam	14/09/2005	Kinh	Bà Rịa - Vũng Tàu	2	0	0	0.5	0.5	0.5	
23	2467201010003	Trương Thị Ngọc	Lan	Nữ	02/12/2005	Kinh	Bình Định	1	7	7	1.5	8.5	8.5	
24	2467201010047	Ngô Gia	Lệ	Nữ	03/09/2006	Kinh	Tây Ninh	1	7.8	8	1.5	9.3	9.5	
25	2467201010006	Trần Hồ Ngọc	Mai	Nữ	16/02/1995	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	2	7.1	7	0.5	7.6	7.5	
26	2467201010044	Trần Việt	Minh	Nam	17/09/2004	Kinh	Kiên Giang	1	6	6	1.5	7.5	7.5	
27	2467201010011	Nguyễn Văn	Minh	Nam	20/02/1990	Kinh	Khánh Hòa	3	5.3	5.5	0	5.3	5.5	
28	2467201010035	Đoàn Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	31/03/2005	Kinh	Sóc Trăng	2	6.8	7	0.5	7.3	7.5	
29	2467201010057	Phan Ngọc Bảo	Nghi	Nữ	19/11/2006	Kinh	Đắk Lắk	1	7.5	7.5	1.5	9	9	
30	2467201010015	Phan Cao	Nguyên	Nam	09/07/2004	Kinh	Hà Tĩnh	1	6.6	6.5	1.5	8.1	8	
31	2467201010032	Nguyễn Quang	Nhất	Nam	20/10/2006	Kinh	Bình Định	2NT	7.7	7.5	1	8.7	8.5	
32	2467201010013	Đào Tấn	Nhật	Nam	27/04/2004	Kinh	Khánh Hòa	2NT	7.6	7.5	1	8.6	8.5	
33	2467201010063	Từ Ngọc	Nhi	Nữ	08/08/2005	Kinh	Đắk Lắk	1	7.9	8	1.5	9.4	9.5	
34	2467201010052	Bùi Nguyễn Thiên	Nhi	Nữ	25/08/1994	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	1	5.7	5.5	1.5	7.2	7	
35	2467201010028	Đỗ Thị Phương	Nhi	Nữ	01/01/2006	Kinh	Bình Thuận	1	7	7	1.5	8.5	8.5	

36	2467201010021	Ngô Gia	Nhi	Nữ	22/10/2006	Kinh	Bình Phước	1	8	8	1.5	9.5	9.5	
37	2467201010030	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	09/11/2006	Kinh	Đắk Lắk	1	7.5	7.5	1.5	9	9	
38	2467201010029	Cao Anh	Như	Nữ	29/03/2006	Kinh	Bình Thuận	1	7.3	7.5	1.5	8.8	9	
39	2467201010001	Phạm Thị Bích	Như	Nữ	29/12/2005	Kinh	An Giang	2	5	5	0.5	5.5	5.5	
40	2467201010046	Châu Thị Hồng	Nhung	Nữ	03/04/2006	Kinh	Đắk Lắk	1	7.2	7	1.5	8.7	8.5	
41	2467201010016	Huỳnh Thị Tuyết	Nhung	Nữ	25/02/2005	Kinh	Tây Ninh	1	8.3	8.5	1.5	9.8	10	
42	2467201010068	Dương Hồng	Phong	Nam	05/09/1991	Kinh	Bến Tre	2NT	7.8	8	1	8.8	9	
43	2467201010027	Nguyễn Viết	Phúc	Nam	13/03/2006	Kinh	Bình Thuận	1	7.4	7.5	1.5	8.9	9	
44	2467201010026	Đỗ Việt	Phúc	Nam	05/08/2006	Kinh	Bình Phước	1	6.6	6.5	1.5	8.1	8	
45	2467201010061	Hồ Thị Tú	Quyên	Nữ	30/03/1995	Kinh	Bình Dương	2	7.3	7.5	0.5	7.8	8	
46	2467201010055	Nguyễn Phương	Quyên	Nữ	23/08/2005	Kinh	Quảng Ngãi	2NT	8.7	8.5	1	9.7	9.5	
47	2467201010008	Huỳnh Thị Chúc	Quỳnh	Nữ	22/07/2004	Kinh	Đồng Tháp	1	7.4	7.5	1.5	8.9	9	
48	2467201010064	Phạm Thái	San	Nam	25/06/2005	Kinh	Đắk Lắk	2NT	8	8	1	9	9	
49	2467201010040	Bùi Thị	Sợi	Nữ	09/10/1990	Kinh	Thái Bình	2NT	7.4	7.5	1	8.4	8.5	
50	2467201010072	Nguyễn Viết	Thái	Nam	01/03/2005	Kinh	Bà Rịa - Vũng Tàu	1	5.9	6	1.5	7.4	7.5	
51	2467201010056	Nguyễn Minh	Thảo	Nam	12/09/2005	Kinh	Bến Tre	1	8.1	8	1.5	9.6	9.5	
52	2467201010049	Lê Quang Đức	Thảo	Nam	14/07/2006	Kinh	Ninh Thuận	1	6.8	7	1.5	8.3	8.5	
53	2467201010017	Đinh Thị Thu	Thảo	Nữ	20/04/2006	Kinh	Đồng Nai	1	8.4	8.5	1.5	9.9	10	
54	2467201010034	Nguyễn Duy	Thiên	Nam	21/11/2006	Kinh	Bình Định	2NT	6.8	7	1	7.8	8	
55	2467201010058	Lê Thị	Thương	Nữ	04/10/2001	Kinh	Đắk Lắk	1	5.9	6	1.5	7.4	7.5	
56	2467201010014	Nguyễn Hoàng Tú	Trân	Nữ	27/05/1997	Kinh	Ninh Thuận	1	7.5	7.5	1.5	9	9	

57	2467201010042	Huỳnh Ngọc Xuân	Trinh	Nữ	23/03/1999	Kinh	Bình Thuận	1	7.6	7.5	1.5	9.1	9	
58	2467201010043	Đào Thị Thanh	Trúc	Nữ	20/08/2005	Kinh	Bến Tre	2NT	8	8	1	9	9	
59	2467201010062	Nguyễn Trung	Trúc	Nam	05/02/2005	Kinh	Bình Định	2NT	7.8	8	1	8.8	9	
60	2467201010069	Trần Minh	Trường	Nam	12/04/2005	Kinh	Lâm Đồng	1	6.4	6.5	1.5	7.9	8	
61	2467201010050	Trương Quốc	Tuấn	Nam	08/11/1999	Kinh	Kiên Giang	1	5.8	6	1.5	7.3	7.5	
62	2467201010067	Phạm Thị Thùy	Vân	Nữ	19/05/2006	Kinh	Đồng Nai	1	7.6	7.5	1.5	9.1	9	
63	2467201010060	Bùi Vĩ	Văn	Nam	21/04/2006	Kinh	Long An	1	7.1	7	1.5	8.6	8.5	
64	2467201010004	Đỗ Hoàng	Việt	Nam	10/06/2004	Kinh	Thanh Hóa	1	7.9	8	1.5	9.4	9.5	
65	2467201010020	Lê Như	Vũ	Nam	04/03/2004	Kinh	Thanh Hóa	2NT	7	7	1	8	8	
66	2467201010012	Nguyễn Minh	Vương	Nam	14/07/2006	Kinh	Bến Tre	2NT	7.9	8	1	8.9	9	
67	2467201010045	Lê Thị	Vy	Nữ	30/11/2006	Kinh	Đắk Lắk	1	7.3	7.5	1.5	8.8	9	
68	2467201010037	Nguyễn Phúc Phương	Vy	Nữ	28/06/2006	Kinh	Quảng Nam	1	8.1	8	1.5	9.6	9.5	

TP. HCM ngày 01 tháng 8 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng Tuyển sinh



BS. CKII. Trương Đức Thành